BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2018

1. Thông tin chung về trường

1.1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

- Tên trường: Trường Đại học Mỏ - Địa chất
- Sứ mệnh:

Trường đại học trọng điểm đặc thù, có uy tín trong nước và khu vực, với quy mô đào tạo khoảng 20.000 sinh viên; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao về lĩnh vực điều tra và nghiên cứu cơ bản trên lãnh thổ Việt Nam; là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về khoa học Trái đất và Mỏ; là nơi có nhiều chuyên gia, giảng viên có trình độ cao đứng đầu trong nước và khu vực về lĩnh vực Mỏ, Địa chất, Trắc địa - Bản đồ, Dầu khí, Công nghệ Thông tin, Cơ – Điện, Kinh tế - Quản trị Kinh doanh, Xây dựng, đặc biệt là xây dựng các công trình ngầm và Môi trường. Nhà trường không ngừng mở rộng hợp tác quốc tế về đào tạo đại học và sau đại học, nghiên cứu khoa học, cung ứng dịch vụ, tư vấn, liên kết phối hợp đào tạo bằng tiếng nước ngoài theo chương trình tiên tiến và chương trình chất lượng cao với các trường đại học uy tín trong khu vực và thế giới; phát triển các ngành và chuyên ngành mới nghiên cứu về biển, môi trường, các ngành giao thoa giữa công nghệ khai thác, chế biến và sử dụng hợp lý tài nguyên của đất nước; xây dựng một số viện nghiên cứu chuyên ngành trong Nhà trường, củng cố và hoàn thiện cơ sở đào tạo chính quy ngoài trường; quy hoạch và xây dựng trường hiện đại, tiên tiến có hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm chuyên ngành, hệ thống thư viện điện tử, hệ thống phòng học đa năng, hệ thống phục vụ đào tạo hoàn chỉnh tầm cỡ quốc gia và trở thành cơ sở đào tạo đại học đa ngành, đa lĩnh vực theo hệ thống tín chỉ, đáp ứng nhu cầu xã hội, hội nhập khu vực và thế giới.

- Địa chỉ các trụ sở:
  - Trụ sở chính: Số 18 Phố Viên, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
  - Cơ sở Vũng Tàu: Số 139 Phan Chu Trinh, Phường 2, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Địa chỉ trang thông tin điện tử: **www.humg.edu.vn**

1.2. **Quy mô đào tạo**

Nhóm ngành	Quy mô hiện tại			
	ĐH		CĐSP	
	GD chính quy	GDTX	GD chính quy	GDTX
I				
II				
III	20 NCS; 447 CH; 1884 ĐH; 120 LT	437 VLVH		
IV	16 NCS; 4 CH			
V	129 NCS; 568 CH; 11092 ĐH; 234 LT	1111 VLVH		
VI				
VII	184 ĐH			
Tổng số	**165** NCS; **1019** CH; **13160** ĐH; **354** LT	**1548** VLVH		

1.3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

1.3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển):

- Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia (2016, 2017)
- Xét tuyển theo học bạ năm 2017

1.3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Nhóm ngành/ Ngành/ tổ hợp xét tuyết	Năm tuyển sinh -2				Năm tuyển sinh -1			
	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT		Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT	
			Đ1	Đ2			Đ1	Đ2
Nhóm ngành I								
Nhóm ngành II								
Nhóm ngành III					710	**441**	16.00	16.00
- Kế toán	260	**351**	5.69	5.02				
Tổ hợp: A								
Tổ hợp: A1								
Tổ hợp: D								
- Quản trị kinh doanh	210	**228**	5.46	5				
Tổ hợp: A								
Tổ hợp: A1								
Tổ hợp: D								
Nhóm ngành IV								
Nhóm ngành V								
- Kỹ thuật dầu khí	230	**166**	5.11	5.07	200	**67**	17.00	17.00
Tổ hợp: A								
Tổ hợp: A1								

- Kỹ thuật địa vật lý	60		5.11	5.07				
Tổ hợp: A								
Tổ hợp: A1								
- Công nghệ kỹ thuật hóa học	100	**88**	5.14	5.15	80	**30**	17.00	17.00
Tổ hợp: A								
Tổ hợp: A1								
- Kỹ thuật địa chất	350	**45**	5	5.05	120	**30**	15.50	15.50
Tổ hợp: A								
Tổ hợp: A1								
- Kỹ thuật trắc địa – bản đồ	300	**90**	5	5.02	140	**52**	15.50	15.50
Tổ hợp: A								
Tổ hợp: A1								
- Kỹ thuật mỏ		**100**	5.02	5	200	**60**	15.50	15.50
Tổ hợp: A	220							
Tổ hợp: A1								
- Kỹ thuật tuyển khoáng			5.02	5				
Tổ hợp: A	160							
Tổ hợp: A1								
- Công nghệ thông tin	480	**506**	5.32	5.08	370	**511**	16.50	16.50
Tổ hợp: A								
Tổ hợp: A1								
- Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	180	**289**	5.82	5.75	320	**301**	17.00	17.00
Tổ hợp: A								
Tổ hợp: A1								
- Kỹ thuật điện, điện tử		**250**	5.82	5.75				
Tổ hợp: A	240							
Tổ hợp: A1								
- Kỹ thuật cơ khí					150	**116**	15.50	15.50
Tổ hợp: A	190	**215**	5.82	5.75				
Tổ hợp: A1								
- Kỹ thuật công trình xây dựng	350	**179**	5.02	5	170	**55**	15.50	15.50
Tổ hợp: A								
Tổ hợp: A1								
- Kỹ thuật môi trường	250	**95**	5	5.02	100	**24**	15.50	15.50
Tổ hợp: A								
Tổ hợp: A1								
Tổ hợp: B								
- DH 201 (KV Quảng Ninh)	120	**4**	5	5.08				
- DH 301 (KV Vũng Tàu)	270	**51**	5.04	5.53	120	**34**	15.50	15.50
- TT 102	60	**47**	5.46	5.02	20	**6**	16.00	16.00
Nhóm ngành VI								
Nhóm ngành VII								
- Quản lý đất đai	100	**85**	5.21	5.03	180	**50**	15.50	15.50
Tổ hợp: A								
Tổ hợp: A1								
Tổ hợp: B								

Tổ hợp: D								
GV các môn chung								
Tổng	**4130**	**2789**			**2880**	**1777**		

2. Các thông tin của năm tuyển sinh

2.1. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh tốt nghiệp THPT

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Trên toàn quốc

2.3. Phương thức tuyển sinh

- *Phương thức 1*: Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia năm 2018;
- *Phương thức 2*: Xét tuyển theo học bạ.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo ngành/nhóm ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

- ***Phương thức 1*: Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia năm 2018**

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Khối thi	Chỉ tiêu XT theo điểm thi
A	**Hệ Đại học tại Hà Nội**			**2510**
1	Kỹ thuật dầu khí	7520604	A,A1	80
2	Kỹ thuật Địa vật lý	7520502	A,A1	30
3	Công nghệ kỹ thuật hoá học	7510401	A, A1, D7	40
4	Kỹ thuật địa chất	7520501	A,A1, A4, A6	100
5	Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ	7520503	A,A1,C1,D1	100
6	Quản lý đất đai	7850103	A,A1,B1,D1	100
7	Kỹ thuật mỏ; Kỹ thuật tuyển khoáng	7520601	A,A1, D1	160
8	Công nghệ thông tin	7480201	A,A1, D1	540
9	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7520216	A,A1	120
10	Kỹ thuật điện	7520201	A,A1	160
11	Kỹ thuật cơ khí	7520103	A,A1	160
12	Kỹ thuật công trình xây dựng	7580201	A,A1,C1,D7	150
13	Kỹ thuật môi trường	7520320	A,A1,B1	40
14	Quản trị kinh doanh	7340101	A,A1,D1	200
15	Kế toán	7340301	A,A1,D1	500
16	Công nghệ kỹ thuật hóa học – Chương trình tiên tiến	7510401	A,A1, D1	30

B	**Hệ Đại học tại Vũng tàu**			**240**
1	Kỹ thuật dầu khí	7520604	A,A1	40
2	Kỹ thuật mỏ	7520601	A,A1, D1	40
3	Quản trị kinh doanh	7340101	A,A1,D1	40

4	Kế toán	7340301	A,A1,D1	40
5	Công nghệ thông tin	7480201	A,A1,D1	40
6	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	7520216	A,A1	40

- ***Phương thức 2: Xét tuyển theo học bạ.***

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Khối thi	Chỉ tiêu XT theo học bạ
C	**Hệ Đại học**			**310**
1.	Kỹ thuật dầu khí	7520604	A,A1	10
2.	Công nghệ kỹ thuật hoá học	7510401	A, A1, D7	10
3.	Kỹ thuật mỏ; Kỹ thuật tuyển khoáng	7520601	A,A1	40
4.	Kỹ thuật công trình xây dựng	7580201	A,A1,C1,D7	50
5.	Kỹ thuật môi trường	7520320	A,A1,B1	40
6.	Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ	7520503	A,A1,C1,D1	80
7.	Quản lý đất đai	7850103	A,A1,B1,D1	80

2.5. *Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT*

- Tổng điểm trung bình các môn theo khối thi đạt từ 15 điểm trở lên

2.6. *Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường: mã số trường, mã số ngành, tổ hợp xét tuyển và quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển...*

- *Phương thức 1*: Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT quốc gia năm 2018

- Thí sinh có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2018;
- Điểm các môn thi không nhân hệ số;

- *Phương thức 2: Xét tuyển theo học bạ.*

- Thí sinh tốt nghiệp THPT và kết quả học tập trong 5 học kỳ. Xét tuyển thí sinh theo học bạ với các thí sinh đạt hạnh kiểm xếp loại Khá trở lên;
- Tổng điểm trung bình các môn học theo khối thi của 5 học kỳ THPT: lớp 10, lớp 11 và kỳ I lớp 12 đạt từ 18 điểm trở lên.

2.7. *Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận ĐKXT/ thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/ thi tuyển, tổ hợp môn thi/ bài thi đối từng ngành đào tạo...*

- Nguyên tắc xét tuyển chung: Xét tuyển từ điểm cao xuống điểm thấp và đảm bảo tiêu chí chất do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; đảm bảo đủ chỉ tiêu đã duyệt.

2.8. *Chính sách ưu tiên: Tổ chức tuyển thẳng; tổ chức Ưu tiên xét tuyển;..*

- Chính sách ưu tiên theo khu vực và theo đối tượng được thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh hệ đại học chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;
- Ưu tiên thí sinh tại các khu vực Vùng cao, vùng sâu đăng ký vào học tại các ngành Địa chất, Trắc địa, Mỏ (Học bổng, chỗ ở, hỗ trợ của doanh nghiệp, việc làm sau ra trường…).

2.9. *Lệ phí xét tuyển/ thi tuyển;*

- Nhà trường thực hiện theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có)

- Nhà trường thực hiện lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP về cơ chế thu, quản lý học phí với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

2.11. Các nội dung khác (không trái quy định)....

3. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung trong năm

- Đợt 1: Từ 14/7/2018 đến 01/8/2018
  Nộp giấy xác nhận nhập học: từ 01/8/2018 đến 12/8/2018
- Đợt 2: Từ 13/8/2018 đến 23/8/2018
- Đợt 3: Trường sẽ thông báo căn cứ vào chỉ tiêu còn lại (nếu còn)

4. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng chính

4.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

4.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường: **41598,32 m^2**
- Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của trường: **64399 m^2**
- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có): **276** phòng kiên cố.

4.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Các trang thiết bị chính	Số lượng
1	Phòng Bảo tàng Địa chất	Bàn quầy gỗ 2000x450x1100	1
		Chú giải mẫu và hệ thống đèn	1
		Điều hòa Funiki 2 cục 2 chiều 24.000BTU	1
		Điều hòa Sumikura 9.000BTU	1
		Máy hút ẩm Nagakawa	1
		Máy hút bui tự động Hitachi CV	1
		Máy in đa năng Canon MF211	1
		Máy tính G2030 LCD19" HP	2
		Tranh vẽ cổ sinh	1
		Tủ kính trưng bày mẫu	2
2	Phòng thực nghiệm QTKD	Điều hoà Funiki 18000BTU	2
		Màn chiếu Dalite	1
		Máy chiếu Optoma PJ668X	1
		Máy ảnh KTS Sony	1
		Máy in Laser HP1200	1
		Máy in đa năng Canon MF221D	1
		Máy quay phim KTS Sony	1
		Máy tính dell Vostro AVD LED dell 18.5	1
		Máy tính E5500	8
		Máy tính E6550 led 18.5 Samsung	7
		Máy vi tính ISA , CD ROOM	1
		Máy vi tính samsung PIV	6

3	PTN Bản đồ số địa hình	Bài thực tập Trắc địa phổ thông	1
		Bản số hóa Calcom A1	1
		Bộ giải pháp phần mềm ArcGis 2	1
		Bộ giải pháp phần mềm ArcGis1	1
		Bộ lưu điện UPS Santak 1KV	1
		Chan ban số hóa	1
		Máy ảnh kỹ thuật số Canon	1
		Máy chiếu projectorSonyVPLCX12	1
		Máy chủ IBM X3650	1
		Máy định vị Trimble R7	1
		Máy GPS cầm tay	1
		Máy in màu khổ Ao HP D500C7770	1
		Máy thủy bình so DL101C	1
		Máy tính xách tay Dell	1
		Máy tính xách tay HP Compaq	2
		Máy tính xách tay ThinkpadT400	1
		Máy toàn đac điện tử GPT 7502	1
		Máy toàn đac điện tử TrimbleS6	1
		Máy vi tính chuyên dụng	5
		Ổn áp Lioa 20KVA	1
		Phần mềm thành lập bản đồ	1
		Phần mềm Web-Gis IM9.2	1
		Thiết bị mạng	1
4	PTN cơ học vật liệu và công trình	Cân kỹ thuật DY10K	1
		Máy kéo nén vạn năng H-11	1
		Máy tính G2020 LCD19"	1
		Mô hình thí nghiệm SBVL	2
		TB thu đo cứng bê tông TypeN34	1
5	PTN Công nghệ Bản đồ	Điều hoà Funiki 24.000BTU	1
		Máy định vị vệ tinh GPS Map 62	1
		Máy GPSmột tần số L1/12 kênh, Trimble R3 (kèm phụ kiện)	1
		Máy GPS một tần sốL1/12 kênh hiệu Trimble R3	1
		Máy vi tính 17"	1
6	PTN Công nghệ Địa chính	Bộ máy định vị vệ tinh R4 GNSS	1
		Bộ nạp pin cho máy Trimble R4	3
		Điều hoà Funiki 24.000BTU	1
		Máy tính G2030 LCD19" HP	1
		Máy toàn đạc điện tử GTS-229	1
		Pin trong cho máy Trimble R4	3
7	PTN Địa chất Dầu khi	Bộ chiết suất Socsolex	1
		Bộ sàng tiêu chuẩn	1
		Cân phân tích điện tử	1
		Điều hòa 1 cục	1
		Máy đo độ rỗng	1
		Máy khoan mẫu đá	1
		Máy li tâm LG 06	1

		Tủ sấy 101-A2	1
8	PTN Địa chất học	Bài thực tập địa chất Q-ninh	1
		Điều hòa Funiki 24.000BTU	1
		Gía đựng mẫu	1
		Giá gỗ PTN	1
		Kính lập thể	2
		Kính lập thể phản quang Topcon	1
		MáyGPS cầm tay	5
		Sa bàn thị xã Lạng Sơn	1
		Tủ gỗ lớn	1
9	PTN Địa chất Thủy văn	Bai thực tập địa chất TV-CT	1
		Bộ lấy mẫu nước Seba	2
		Bộ phân tích tổng ECOLIMEL/PMN	1
		Bộ xác định BOD và phụ kiện COD	1
		Điều hòa 2 cục Hitachi	1
		Hệ thống kiểm tra chất lượng nước	1
		Máy chiếu đa năng Optoma S2215	1
		Máy định vị vệ tinh cầm tay	2
		Máy đo bụi LD-1(L)	1
		Máy đo chất lượng nước YSI556	1
		Máy đo chỉ số địa hóa	1
		Máy đo điện trường WADI	1
		Máy do Radon	1
		Máy đo tổng chất rắn hòa tan TDS	1
		Máy lấy mẫu khí Kmoto HS-7	1
		Máy phân tích nước đa chỉ tiêu TOA	1
		Ruong phân tích DR/2000	1
		TBi đo độ ẩm đất Trime FM3	1
		TBi đo khoảng cách bằng Laser	2
		TBi đo mực nước chính xác 6541 M/C	2
		TBi đo muc nước dòng chảy	1
		TBi đo muc nước nhiệt độ KLL-T	1
		TBi đo muc nước tiếp xúc KLL	2
		TBi đo tổng Coliform va Ecoli	1
10	PTN Địa kỹ thuật công trình	Bàn TN khung sắt mặt đá	3
		Bộ dụng cụ cat canh hiện trường	1
		Bộ TN co ngót mẫu đất CONTROLS	1
		Bộ TN xác định giới hạn chảy pp Casagr	1
		Buồng cố kết liên tục CRS,pk	1
		Cân điện tử	1
		Cân kỹ thuật điện tử hiện số	1
		Điều hòa 2 cục National	1
		Điều hòa Funiki 24000BTU	2
		Hệ thống thí nghiệm 3 trục đất (6danhmuc)	1
		Hệ thống thí nghiệm nén ngang DMT	1
		Hệ thống thủy lực FPT	1
		Máy cắt đất ứng biến EDJ-1	2

		Máy cất phẳng xác định khả năng kháng cắt	1
		Máy đầm Proctor/CBR tự động	1
		Máy đầm rung T644/KK	1
		Máy in Canon LBP6200D	1
		Máy in Laser HP 1100	1
		Máy nén betong 50 tấn loại cơ	1
		Máy nén tam nienWG	1
		Máy nén tam nien WG-1B	1
		Máy tính đồng bộ DELLVostro	1
		Máy tính đồng bộ HP Pro G645	1
		Máy tính G2030 LCD19" HP	1
		Máy tính ISA,107SVMo1711	1
		Máy vi tính DELL	1
		Máy xuyên côn TC trong PTN 5dm	1
		Ổn áp Lioa 5kVA	1
		TBi K/tra CBR hiện trường T640	1
		Thiết bị khoan địa chất XY-1	1
		Thiết bị lấy mẫu mang mong AIMIL	4
		Thiết bị nén đa năng và pk	1
		Thiết bị nén ngang trong lỗ khoan	1
		Thiết bị quan trắc dịch chuyển bdct	1
		Thiết bị siêu âm cọc khoan nhồi CLS	1
		Thiết bị thử biến dạng PITFV8dmuc	1
		Thiết bị TN cơ lý đá, 19dmuc	1
		Thiết bị van cat cánh H/trường FFL	1
		Thiết bị xuyên động TP211	1
		Thiết bị xuyên tiêu chuẩn TP241	1
		Thiết bị xuyên tĩnh + máy tính xách tay	1
		Thiết bị xuyên tĩnh 25KNMB	1
11	PTN Địa sinh thái- Môi trường	Binh co quay IKA	1
		Bộ chiết Soxhlet-R256S Behr	1
		Bộ lấy mẫu nước trong Môi trường Đất	1
		Bộ thiết bị lấy mẫu đất hiện trường	1
		Bơm lấy mẫu nước và bộ biến tần	1
		Cân kỹ thuật BL620 Shimazu	1
		Cân phân tich AY220 Shimazu	1
		Điều hòa Sumikura 24.000BTU	1
		Dụng cụ đo mực nước trong lỗ khoan	1
		Dụng cụ ép nước lỗ khoan EIJKELKAMP	1
		Duụng cụ lấy mẫu nước trong lỗ khoan	1
		Hệ thống định vị cầm tay Magellan	1
		Hệ thống sạc ky khi,Máy tính, Máy in	1
		Hệ thống sac ky long ion, máy tính, máy in	1
		Kinh hien vi quang hoc 2 mat	1
		Lò nung EF11/8-Lenton	1
		Máy cất nước 2 lan	1
		Máy chiếu đa năng Optoma S2215	1

		Máy chưng cất nước 2 lần A400D	1
		Máy đo chất lượng nước đa chỉ tiêu	1
		Máy đo chỉ số địa hóa trong môi trường	1
		Máy đo nhanh 6 chỉ tiêu nước	1
		Máy đo suất liệu phóng xạ	1
		Máy đồng nhất mau T25IKA	1
		Máy khuấy tu ARE Velp	1
		Máy khuấy tu ARE-Velp	1
		Máy lac tron điện tử hiện số Tdo,tg	1
		Máy li tâm lạnh Universal 320	1
		Máy nén khí PUMA PK 20100	1
		Máy nghiền mẫu IKA	1
		Máy phân tích thành phần dầu bằng phương pháp hồng ngoại	1
		Máy quang phổ phân tích nước	1
		Moi cách thủy Memmert	1
		Nồi hấp tiệt trùng có sấy khô	1
		Thiết bị lấy bùn ở hiện trường	1
		Thiết bị lấy mẫu đất hiện trường	1
		Tủ ẩm Sanyo	1
		Tủ cay vô trùng ESCO	1
		Tủ hút khí độc	1
		Tủ hút khí độc ESCO	1
		Tủ lạnh Sanyo	1
		Tủ sấy điện tử hiện số Memmert	2
12	PTN Địa tin học	Bản điều khiển giáo viên Hiclass	1
		Bộ chuyển đổi tín hiệu IK3000	1
		Bộ Hiclass điều khiển giáo viên	1
		Bộ khuyếch đại dương truyền	1
		Bộ phần mềm ôn luyện thi THVP Certiprep 30use (Tumua)	1
		Điều hoà Funiki 24000BTU	6
		Hệ thống Hiclass cho 4 học viên	12
		Khối đăng kí học viên HiclassSTP5.5	1
		Máy chiếu đa năng Optoma PS-3166	1
		Máy chiếu Hitachi CPS318	1
		Máy in Canon 6200d	1
		Máy tính ĐNA G630	20
		Máy tính G2030 LCD19" HP	60
		Máy tính G2030 LCD19" HP (TTNN-TH)	16
		Máy vi tính CMS cho giáo viên	1
		Máy vi tính Dell 755E5200	1
		Máy vi tínhCMShọcviên,cap,swit	30
		Ổn áp Lioa 30KVA/PH chlg cao	1
		Tivi Panasonic TH-42"	1
		Tủ Hub, Quạt, Switch 24 port	1
		UPS Santak C1K	1

13	PTN Địa vật lý	Bể mô hình do Pp và Hop P.xa	1
		Bộ mẫu phóng xạ	1
		Điều hoà Funiki 2 cục 24.000 BTU	1
		Máy đo địa chấn + Máy tính xách tay	1
		Máy đo trọng lực Prospector100	1
		Máy đo từ cảm ứng SM-20	1
		Máy đo từ Proton Minimag	1
		Máy đo từ Tellur xuyen dat	1
		Máy đo xa đường bộ DKS96-P	1
		Máy pho gamma mặt đất GMP-100	1
		Máy thăm dò điện một chiều	1
		Ổn áp Lioa 7,5 KVA	1
		Kích điện 12V lên 220V sin chuẩn 1500W kèm bộ sạc	1
		Phần mềm xử lý số liệu DVLy	1
14	PTN Đo ảnh viễn thám	Bộ acquy 6AH	1
		Bộ liên kết sóng radioTrim450s	1
		Bộ máy thu tín hiệu GPS4600	1
		Điều hòa 2 cục Toshiba	3
		Kính lập thể	2
		Máy đo sâu cầm tay PS7-FL	2
		Máy đo sâu hồi âm ch/x caoODOM	1
		Máy in màu khổ Ao HP500	1
		Máy photo khổ Ao MITA DP3020	1
		Máy thủy bình điện tử DL101C	1
		Máy tính G3250 LCD 19" HP	2
		Máy toànn đạc TC-305	2
		Ổn áp Lioa 20KVA	2
		Phần mềm đo vẽ ảnh số 3 chiều	1
		Phần mềm đo vẽ địa vật lý tự động	1
		Phần mềm hệ thống TT địa lý GIS	1
		Phần mềm hệ thốngXL ảnh số SSK	2
		Phần mềm tăng dày TGảnh sốISAT	1
		Phần mềm trạm đo ảnh số SSK	1
		Phần mềm tự độngtạo ảnhtrucchieu	1
		Phần mềm xử lý ảnh Photomod	1
		Phần mềm xử lý ảnh viễn thám ENVI	1
		Trạmđo ảnh số Sgi-SiliconZX10	1
		Trạm định vị vệ tinh GPS4600LS	1
15	PTN Hóa học	Bếp cách thủy	2
		Bộ phân tích nước	1
		Cân phân tích 210g	1
		Cân phân tích điện tử	1
		Dcuc Ion CO3,CE225,BOCO2,DDDC	1
		Điện cực ion Amonium,DDC,DDDC	1
		Điện cực ion CN-125B,DDC,DDDC	1
		Điện cực Ion F125+DD Chuan	1

		Điện cực ion N03	1
		Điện cực Ion S2S-125+BDC+DD	1
		Điều hòa nhiệt độ 2 cục	2
		Hệ thống chuẩn do va DD chuẩn	1
		Hệ thống lọc nước siêu sạch	1
		Ionmeter IM-40S	1
		Lò nung nhiệt độ cao RHF 16/3	1
		Máy cất nước một lần SANYO	1
		Máy đo độ PH	2
		Máy hút ẩm	1
		Máy in laser canon	1
		Máy in Laser Hp1300	1
		Máy khuấy từ gia nhiệt	2
		Máy li tâm Hereaus	1
		Máy ly tâm Hetich va phụ kiện	1
		Máy quang phổ tu ngoai kha bie	1
		Máy tính G2030 LCD19" HP	1
		Máy vi tinh Compaq DX2000	2
		Máy vi tinh P4	1
		Thiết bị cực phổ -PT vi lượng	1
		Tủ hút ẩm điện tử NiKon	1
		Tủ lạnh Panasonic	1
		Tủ lạnh Sanyo 1801	1
		Tủ sấy ED53-Binder	1
		Máy lọc nước Kangaru	1
		Máy cất nước 1 lần Hamilton	1
		Cân điện tử phân tích 4 số Model PA213 (Ohaus Mỹ)	1
		Máy cất nước 2 lần Hamilton	1
16	PTN Khai thác hầm lò	Bộ thiết bị đo khí don cầm tay	1
		Khí áp kế hiển thị số	1
		Màn chiếu treo tường Sunbeam96x96	1
		Máy chiếu Sony VPL	1
		Máy đo ánh sáng điện tử hiện số	1
		Máy đo áp suất	2
		Máy đo bụi hiện số	1
		Máy đo bụi trong hầm lò	1
		Máy đo độ ồn Na_24	1
		Máy đo độ phóng xạ	1
		Máy đo độ rung VM63	1
		Máy đo gió Testo 435	1
		Máy đo khí đa chỉ tiêu cho CNHL	1
		Máy đo tốc độ DC hiện số HT4100	1
		Máy in Laser HL5340D	1
		Máy vi tinh CMS, Mo LCD17"	1
		Máy vi tinh E2220	1
		TB KD quạt gió,KATA kế, hạ áp kế	1

		TBi đo đa năng trong phòng Testo	1
		TBi đo ồn cho CN hầm mỏ	1
		Thiết bị đo áp lực trong lò	9
		Thiết bị đo gió hầm lò	1
		Thiết bị đo nhiệt độ cầm tay	1
17	PTN Khai thác lộ thiên	Block chi thử nổ	2
		Buồng thử nổ RISI	1
		Camera-Video tốc độ cao	1
		Điều hòa 2 cục 1 chiều National	1
		Đồng hồ đo tốc độ nổ VODMATE	1
		Máy đo điện trở kip cầm tay	1
		Máy đo độ pH cầm tay	1
		Máy đo gió, đo nhiệt độ	1
		Máy đo nồng độ bụi EPAM	1
		Máy đo xung Plus	1
		Máy in màu Epson Stylus 1160	1
		Máy in màu kho Ao	1
		Máy nổ mìn điều khiển từ xa HIEX	1
		Máy nổ mìn DUKE200	1
		Thiết bị đo khí dư sau nổ IMR	1
		Thiết bị đo nhiệt lượng PARR	1
		Thiết bị đo vi sai(Microtrap)	1
18	PTN Khoan khai thác	Be duong mau xi mang&khuon mau	2
		Bộ phụ tùng thay theTBxddodacXM	2
		Bơm nước V4FT6-15	1
		Khoi chuẩn Thiết bị API-Ofite	2
		Lưu lượng kế HFH-2-05	1
		Máy đo độ nhớt 55SA	1
		Máy khoan tốc độ cao XY-42	1
		Máy khoan ZIP-300	2
		Máy khuấy tốc độ cao N5009	1
		Máy nén khí XP750WCU	1
		Máy tháo vặn cần khoan	1
		Máy xác định tính chất cơ - lý	1
		TB xd độ đặc quánh vữa XM-Ofite60	1
		TB xđ khả năng chịu uốn mẫu XM	1
		TB xd thời gian đông kết vữa XM	1
19	PTN Khoáng sản	Hệ thống TV Camera và Màn hình	1
		Điều hòa 1 cục National	1
		Điều hòa Funiki 24.000BTU	1
		Kính hiển vi Axiolapol	1
		Kính hiển vi phân cực 2 mặt MeijeiML9420	1
		Kính hiển vi phân cực 3 mặt MeijeiML9430	1
		Kính hiển vi soi noi Olympus	1
		Máy tính G3250 LCD 19" HP	1
		Tủ đựng mẫu quặng	1
20	PTN Khoáng thạch	Bàn gỗ đặt mẫu đá KT2400x800x750	2

		Điều hòa 1 cục National	1
		Điều hòa Funiki 18.000BTU	1
		Kính hiển vi Axiolapol	1
		Kính hiển vi Olimpus	1
		Kính hiển vi phân cực 2 mặt Meiji9200	2
		Kính hiển vi phân cực 2 mặt Meijil	4
		Kính hiển vi phân cực Leitz	1
		Kính hiển vi phân cực ML9100	2
		Kính hiển vi phân cực nối máy ảnh KTS	1
		Kính hiển vi soi nổi MeijiGM5Z	1
		Máy chiếu đa năng Optoma S2215	1
		Máy chụp ảnh MC-80DX	1
		Máy cưa cắt đá	1
		Máy đo nguyên tố vi lượng	1
		Máy đo tiêu nước thải WQ510 Extech	1
		Máy lắc rây và sàng tiêu chuẩn	1
		Máy mài lat mỏng-mai lang	1
		Tivi-Camera truyền hình	1
21	PTN Kỹ thuật cơ khi - thủy lực	Bộ nguồn cung cấp FME00	1
		Bộ thiết bị thí nghiệm thủy lực	1
		Bộ TN Dap tran FME02	1
		Camera kỹ thuật số EC3	1
		Kính hiển vi kimtuongDM2500Leica	1
		Máy đo độ cứng vi tế bào HV1000	1
		Máy mài và đánh bóng kim loại A3HA	1
		Máy vi tính E5500	1
		TB đo tổn thất cục bộ FME05	1
		TB đo tổn thất dọc đường FME07	1
		TB TN Phương trình Becnulli FME03	1
		TB TN Reynold FME06	1
		Máy tính G3250 LCD 19" HP	1
		Giá sắt 5 tầng	2
		Thiết bị thí nghiệm thủy lực	1
22	PTN Lọc hóa dầu	Cân phân tích ADN HR200	1
		Điều hòa Funiki 12.000BTU	1
		Hệ thống sắc ký khí GC2010-Shimazu	1
		Hthongxdtriso axit,bazo-Schott	1
		Lò nung thnghiem EF11/8BLenton	1
		Lò phản ứng thí nghiệm Bacti	1
		Máy đo độ nhớt	1
		Máy đo độ pH Meter	1
		Máy in Laser HP 8250	1
		Máy khuấy từ gia nhiệt Heildop	1
		Máy li tâm Geolin	1
		Máy phân tích phổ hồng ngoại sử dụng kỹ thuật ATR, Model FT-IR4600, hãng Jasco, gồm: phần mềm, bộ phụ kiện…)	1

		Máy quang phổ tử ngoại khả kiến	1
		Máy tính xách tay Dell	1
		May vi tinh P4	1
		Máy xd điểm chop chay coc kin	1
		Ổn định nhiệt	1
		TBi xd điểm ANILINEK10191	1
		Thiết bị chưng cất IC 18 DV/92	1
		Tủ hút độc hóa chất	1
		Tủ hút khí độc	1
		Tủ lạnh Sanyo 245L	1
		Tủ sấy UNB 400 Memert	1
		Máy tính xách tay Dell Vostro 5459	1
		Máy in màu Canon LBP7100CN	1
		Lò nung phá mẫu L15/12	1
		Tủ sấy dụng cụ thí nghiệm UN55	1
		Máy chính quang phổ UV-VIS V750	1
		Bộ giá đỡ cuvet 4 vị trí FSE-702	1
		Bộ giá đỡ cuvet EMC-709	1
		Bộ bơm lấy mẫu liên tục NPE-782	1
		Cầu đo mẫu rắn dạng bộ	1
23	PTN máy và TB Mỏ	Bộ bơm thủy lực	1
		Bộ Sensor đo áp 0 -1 Bar	1
		Bộ Sensor đo áp 0-16 Bar	1
		Bộ Sensor đo áp chân không	1
		Bộ Sensor đo nhiệt	1
		Bơm li tâmEbara	2
		Điều hòa 1 cục Toshiba	1
		Máy nén khí Co-7B	1
24	PTN Nguyên liệu khoáng	Bộ chuẩn mẫu kim cương CZ10Elin	1
		Bộ thử thép, vicosimet, sàng, thước	1
		Bôộ chuẩn về đá quý 20 mẫu	1
		Cân kỹ thuật BJ610C-Precisa	1
		Cân kỹ thuật điện tử XB220A	1
		Điều hòa 1 cục National	1
		Điều hòa Funiki 18.000BTU	1
		Khúc xạ kế ER6010 Kruss	1
		Kính hiển vi ngọc học KSW5800	1
		Kính hiển vi PcucA1ApolCarlZei	1
		Lò đốt nhiệt độ cao LHT 04/18	1
		Lò nung SRJX-4-13	1
		Lò nung UAF14/5-Lenton	1
		Máy hút ẩm Nagakawa 16L	1
		Máy nghiền dia	1
		Máy nghiền mẫu MM200	1
		Máy phân tích huỳnh quang Ronghen	1
		Máy soi mẫu kim cương Colibri	1
		Máy vi tính DELL	1

		Thiết bị phân tích vàng bằng phương pháp huỳnh quang	1
		Thiết bị thử kim cương,saphire,moisan	1
		Tủ sấy 101l-1N	1
25	PTN PT số liệu DK	Điều hoà Funiki 18.000BTU	1
		Điều hoà Funiki 2 cục 24.000 BTU	1
26	PTN tkcn Thăm dò và Pt trọng sa	Bộ tài liệu thực tập DCTD	1
		Cân điện tử 600g Shinhko	1
		Điều hòa Funiki 24.000BTU	2
		Kính hiển vi đơn cực	1
		Kính hiển vi soi kèm CameraKTS	2
		Kính hiển vi soi noi MBC-10	1
		Kính hiển vi soi noi XTJ302571	1
		Máy định vị GPS Map 78 Garmin	2
		Máy đo diện tích bản đồ KP90N	1
		Máy lắc sàng 15-D403 Controls	1
		Máy vi tính LCD	2
		TB định vị cầm tay GPS GARMIN	2
		Tủ sấy mẫu ED115 Binder	1
27	PTN Trắc địa cao cấp	Đầu phát Laser	1
		Điều hòa 2 cục National	1
		Hệ gương động+ cố định	1
		Hệ ray	1
		Máy định vị cầm tay	1
		Máy định vị GPS Trimble 4600L	3
		Máy đo sâu hồi âm	1
		Máy giao thoa	1
		Phần mềm đo giao thoa	1
		Thiết bị đo nhiệt	1
		Thiết bị kiểm định Inva 1m	1
		Thiết bị kiểm định thước inva 24m	1
28	PTN Trắc địa công trình	Điều hoà Funiki 24.000BTU	1
		Gương đơn MPU5A	2
		Máy chiếu đứng	1
		Máy định vị GPS R3	3
		Máy định vị vệ tinh DGPSTRIMBLESPS531	1
		Máy đo dài	1
		Máy đo sâu hồi âm 1tần số ODOM	1
		Máy đo sâu PS-7FL	1
		Máy kinh vĩ Theo 010	1
		Máy thủy chuẩn DINI12	1
		Máy tính G2030 LCD19" HP	1
		Máy tính G3250 LCD 19" HP	1
		Máy tính xách tay Dell-T.Phuc	1
		Máy toàn đạc điện tử TCR705	1
29	PTN Trắc đia Mỏ	Máy cho huong Laser hầm lò	1
		Máy toàn đạc điện tử Laser đo hầm lò	2

		Mô hình vật liệu tương đương	1
		Phần mềm lập Bản đồ và khối lượng Mỏ	1
30	PTN Tự động hóa	Bài TN biến tần động cơ	1
		Bài TN hệ cân bằng định lượng	1
		BaiTN DK HThong băng tải	1
		BaiTN DK mức lưu lượng,áp suất	1
		BaiTN DK nhiệt độ buồng gia nhiệt	1
		Bộ lập trình 1214C 6ES7214-1BG40-0XB0	2
		Bộ PLCS7-200,Cap,Bang mo phong	3
		Điều khiển tự động TDD-Vitinh	1
		Máy hiện sóng Gwinstek GDS-1102-U(Tmua)	1
		Máy in Laser HP1200	1
		Máy vi tính 17"	1
		Máy vi tính DELL	3
		TB DK lập trình S7-300(3dmuc)	1
		TB DK lập trình S7-300(9dmuc)	1
		TD 200+ Phần mềm	1
		Máy hiện sóng Gwinstek GDS - 1052U	1
		Bộ lập trình Siemens CPU 1214 6ES7214-1BG40-0XB0	2
31	PTN Tuyển khoáng và Môi trường	Cân phân tích điện tử BS 2245	1
		Kính hiển vi sinh vật điện tử	1
		Lò nung SX2-4-10	1
		Máy dap ham PEX	1
		Máy dap truc XPS	1
		Máy in Canon LBP6200D	1
		May in mầu Epson Stylus 1160	1
		May lac tron Heidolph	1
		May nén khí ABAC	1
		May nghiền bi thép XMCQ	1
		May nghiền chấn động 4 coi	1
		Máy phân tích lắng	1
		May tuyển ly tâm hạt mịn	1
		Máy tuyển noi cot	1
		Máy tuyen noi đa năng MN935/5	1
		May tuyen tĩnh điện	1
		May tuyen từ mạnh	1
		Tủ âm	1
		Tủ hút khí độc	1
32	PTN và XTH Kthuật điện - Đtử	Ampe kim 3284 Hioki	1
		Bộ biến tần 1 pha 5Kw	1
		Bộ biến tần 3 pha	1
		Bộ nguồn PSLC/EV	1
		Bộ nguồn thí nghiệm	2
		Bộ PLC 12 đầu vào 8 đầu ra Role	1
		Bộ TN DTCN VI(TNUPS,ngichluufa	1
		Bộ TN mạch điện CB III	1

		Bô TN mạch điện tử II	1
		Bô TN mạch điện tử III	1
		Bô TN mạch điện tử số I	1
		Bô TN mạch điện tử V	1
		Bộ TN mạch DTCN III dk AS và t	1
		Bộ TN về điện tử CN I	1
		Bộ TN về mạch điện CB I	1
		Bộ TN về mạch điện CB II	1
		Bộ TNDT CN IV đk đọng cơ DC,AC	1
		Bộ TNDT CN V các loại cảm biến	1
		Các mô hình điện điện tử	8
		Cau do R-L-CSBM-1	1
		Dao dong ky 200MHZ, HM2008	1
		Động cơ roto dây quấn	1
		Đồng hồ đa năng 3801-50 Hioki	1
		Giao dong ky AL-210 Yokogawa	1
		Khoi TN KTD	2
		Khoi TN KTD + 02 May vi tinh	1
		Kim đo công suất Hioki	1
		Máy đo cường độ từ trường	1
		Máy đo tần số hien so CFC-855	1
		Máy đo tần số hien so LDC-822A	1
		Máy hiện sóng cầm tay HDS2062M	1
		Máy hiện sóng hai kênh OS3060D	1
		Máy hiện sóngTektromix MDO03014	1
		Máy phát chức năng FG7002C	1
		Modul kết nối PC	1
		Nhiệt kế đo nhiệt dộ khong tx	1
		TB TN bảo vệ Role SAMWHA	1
		TB truyền hình công nghiệp	1
		Tủ biến áp 1 chiều	1
		Tủ điều khiển động cơ dây quấn	1
		Tủ ngồn 1 chiều	1
33	PTN và xưởng TT Hệ thống điện	Bài thí nghiệm máy biến áp 1ph	1
		Bài thực tập Aptomat phòng nổ	1
		Bài thực tập khởi động từ	1
		Bài thực tập máy biến áp khoan	1
		Bài thực tập role điện phòng nổ	1
		Bàn TN role bảo vệ quá dòng KTS	1
		Bộ nguồn BD dòng điện,2đồng hồ	1
		Bộ tạo dòng 3 pha 380AC	1
		Máy hiển thị sóng Osilloscope	1
		Máy in đa năng Canon MF221D	1
		Máy tính G3250 LCD 19" HP	2
		Nguồn cấp	1
		TBi th/tap M/dien-7d/co,13B/ap	1
		Tổ hợp thu TNTBidong cat,bvhap	1

		Bài thí nghiệm tinh C	3
		Bài thí nghiệm tinh g	3
		Bài thí nghiệm tinh I	3
		Bài thí nghiệm xác định Lamda và V	3
		Bài TN đo hệ số doan nhiệt CP/CV	1
		Bộ khảo sát dao động con lắc	1
		Bộ khảo sát dao thoa AS khe young	2
		Bộ ks hiện tượng nhiễu xạ as	2
		Bộ ks quang điện bằng HS plank	2
		Bộ TBi PVTN 10phatlaser,2bodcu	1
		BTN phân cực ánh sáng	2
		Cộng hưởng từ spin	1
		Diều hòa 1 cục LG	2
		Đo hằng số Plang	1
		Đo vận tốc truyền âm	1
		Giao thoa Laser	2
		K/s cac DLuat trên may ATwood	2
		K/S G/thoa AS hệ vân trơn Newt	2
		K/s Nghiem DLuat Newton	2
		Khảo sát phân cực ánh sáng	1
		Khảo sát quá trình trao đổi nhiệt	1
		KS các định luật động lực học	3
		KS các DT của Dio và Transitor	2
34	PTN Vật lý	KS các dtinh của diode,transitor	2
		KS Cd của Electron trong dtruo	1
		KS ch/dong của e trong từ trường	1
		KS Chuyển động của electron	2
		KS cộng hưởng sóng đứng trong cột	4
		KS dao động của con lắc	1
		KS Diot Tranditor	1
		KS diot và tranditorD&T	2
		KS giao thoa với tia Laser	1
		KS hấp thụ tia gama	1
		KS hệ chuyển động ttien quay	3
		KS HT bức xạ nhiệt	4
		KS HT nhiễu xạ As qua cach tu phang	3
		KS Ht phân cực ánh sáng	2
		KS HT phân cực AS,DL Malus	3
		KS HT quang điện ngoài xdHS plank	3
		KS htuong giao thoa AShevantron	3
		KS mạch cộng hưởng RLC	3
		KS nhiễu xạ trên grafit	1
		KS q/tr cân bằng nhiệt động	1
		KS quá trình cân bằng nhiệt động	2
		KS sóng đứng trên sợi dây	2
		KS tính chất của sắt từ Ferit	3
		KS tính chất của sắt từ Ferrit	1

		KS từ trường của ống thẳng	5
		KS vân tron Newton	1
		KSat bức xạ nhiệt	2
		Máy in Laser Hp1300	1
		Máy vi tính Olympia	1
		Nhiễu xạ Laser	2
		X/d hệ số nhớt của chất lỏng	3
		Xác định chỉ số CP/CV	3
		XD điện tích riêng của e (C/M)	3
		XD hằng số plang-tinh h	2
		XD nh/do curic của sắt từ Tc	3
35	PTN XDCTN và mỏ	Bàn rung tạo mẫu bê tông thí nghiệm code 55-C0160/L	1
		Cân điện tử 20kg	1
		Cân phân tích Modul PA214	1
		Điều hòa Funiki 24.000BTU	3
		Dụng cụ xác định thời gian đông kết của bê tông code 54-C0145	1
		Hệ thống thí nghiệm đa năng cho mẫu bê tông và xi măng Model Avantest, code 50-C9842 (khung thử nén mẫu bê tông 3000kN, 50-C56Z00, Khung thử uốn mẫu dầm bê tông 300kN, 50-C1601/FR)	1
		HThống xdtchat colycua da 10dm	1
		HThong xdtchất của thép & btông XM	1
		Hthống xdtchat cua XM và vữaXM	1
		May đo khuyết tật siêu âm	1
		Máy gia công mẫu đá và bê tông xi măng code 55-C0201/C	1
		Máy hút ẩm Nagakawa 16L	1
		Máy khoan mẫu đá và bê tông xi măng trong phòng code 45-C0330 (2 mũi khoan mẫu đá tiêu chuẩn, bộ giá để cố định các loại mẫu lõi)	1
		Máy lắc sàng điều khirn kỹ thuật số code 15-D0410	1
		Máy nén thủy lực PCY-50	1
		Máy trộn bê tông cưỡng bức code 55-C0199/11	1
		Ổn áp Lioa 10kVA	1
		Phần mềm FLAC version4.0 win32	1
		Phần mềm UDECversion3.1 Win3	1
		Súng thử cường độ bê tông N34	1
		Thiết bị định vị, xác định đường kính cốt thép và chiều dày lớp bê tông bảo vệ cốt thep code 58-E6102	1
		Thiết bị đo đạc 3D và hội tụ quang học code Viva TS15	1
		Thiết bị siêu âm bê tông kết hợp với búa bật nảy điện tử code 58-E4900 (búa bật nảy điện tử xác định độ cứng bề mặt của bê tông, đầu đo siêu âm bê tông tần số danh nghieajx 150kHz	1
		Thiết bị thử khả năng chống thấm của bê tông loại 6 chỗ code 55-C0246/6 (máy nén khí code	1

		86-D2015, 2 bộ gioăng kín nước , bộ adaptor để tạo ra giá gắn mẫu)	
		Thiết bị xác định chất lượng bê tông và quan sát lưới cốt thép cũng như phát hiện các khoang rỗng của khối đất đá chèn xung quanh KCC của CTN bằng phương pháp Radar code CX 12	1
		Thiết bị xác định độ ăn mòn cốt thép bằng phương pháp điện hóa code 58-E0065/A	1
		Tu say MEMMERT	1
36	Tổ máy trắc địa	Điều hòa 2 cục National	1
		Điều hòa Funiki 12.000BTU	1
		Máy chỉnh tần số DS1100CEZ	1
		Máy định vị về độ chính xác cao TRIMBLER3	4
		Máy hút ẩm Aikyo	2
		Máy in đa năng Canon MF221D	1
		Máy kinh vĩ 3T5KP	2
		Máy kinh vĩ 3T5-KP	12
		Máy kinh vĩ quang cơ 3T5KP	5
		Máy kinh vĩ quang cơ THEO 020B	5
		Máy kinh vĩ Theo 010B	11
		Máy kinh vĩ Theo 020-B	4
		Máy kinh vĩ Theo 20B	2
		Máy thủy bìnhNi 004	1
		Máy thủy bình FG040	8
		Máy thủy bình FG-040	2
		Máy thủy bình Ni004	3
		Máy thủy chuẩn Điện tử Leica	3
		Máy thủy chuẩn FG040	5
		Máy thủy chuẩn NA2 Leica va pk	4
		Máy thủy chuẩn Ni 004	2
		Máy tính G2030 LCD19" HP	1
		Máy toàn đạc điện tử GTS 336BN	1
		Máy toàn đạc điện tử GTS235N	3
		Máy toàn đạc điện tử Laica	1
		Máy toàn đạc điện tử NTS662	1
		Máy vi tính DELL	1
		Tủ nhôm kính đặt máy trắc địa	1
37	TT PT, TN Công nghệ cao	Bàn cân chống rung	1
		Bàn ghế + tủ văn phòng (Bàn màu vàng, ghế xoay, tủ kính cánh lùa)	2
		Bàn giám đốc + hộc	1
		Bàn Inox mặt đá	4
		Bàn thí nghiệm trung tâm – Workbench	1
		Bể rửa siêu âm	1
		Bình khí He	1
		Bộ ăn mòn laser (laser ablation) (01 máy tính, 01 thiết bị làm mát)	1
		Bộ bình khí Nito và van giảm áp	1

		Bộ phận làm nóng ngoài (gắn vào 15DA019)	2
		Bộ salon gỗ sồi (1 bàn, 2 ghế đơn, 1 ghế dài)	1
		Bộ thiết bị đo độ thẩm khí, máy tính xt, Pmem	1
		Bộ thiết bị thí nghiệm Darcy trong phòng thí nghiệm	1
		Bơm chìm và hộp điều khiển	4
		BoTBdothamkhi,May tinhxt,Pmem	1
		Camera KTS Canon G10	1
		Cân kỹ thuật	1
		Cân phân tích	1
		Đầu đo tốc độ dòng nước dùng với thiết bị quan trắc môi trường nước trong phòng thí nghiệm	2
		Điều hòa 2 cục Mitshubishi	1
		Điều hòa 2 cục National-BacHoc	1
		Điều hòa 2 cục Panasonic12000	1
		Điều hòa Funiki 24.000BTU	1
		Điều hòa Funiki 24.000BTU (pGĐ điều hành)	1
		Điều hòa Sumikura 18.000BTU	2
		Điều hòa Sumikura 9.000BTU	1
		Hệ thống ép gắn mẫu vào lam kính	1
		Hệ thống máy quang phổ phát xạ Plasma-khối phổ (LA-ICP-MS) (Thiết bị làm mát tuần hoàn,01 máy tính Dell, 01 máy in Laser jet pro P1102, Bộ hút khí thải, Bộ lưu điện 10kvA, 08 bình khí, Thiết bị phản ứng bằng lò vi sóng, máy hút ẩm)	1
		Hệ vi phân tích phổ tán xạ bước sóng WDS (WDX) tích hợp với hệ thống EDS và EBSD (gồm 3 đầu thu gắn vào 15DA020)	1
		Kính hiển vi điện tử quét kết hợp EDS và EBSD (Kính hiển vi điện tử quét, máy phủ mẫu, máy hút ẩm, 02 máy tính, bộ lưu điện, điều hòa 12000BTU, máy phát điện)	1
		Kính hiển vi phân cực A1APOL,camera	1
		Kính hiển vi phân cực nghiên cứu lát mỏng	1
		Máy cắt đá Struers Labotom	1
		Máy cắt mẫu đá	1
		Máy cất nước 2 lần	1
		Máy cắt và mài lát mỏng thạch học	1
		Máy chụp ảnh gắn trên kính hiển vi	1
		Máy đo độ rỗng mẫu lõi và phụ kiện	1
		Máy đo pH để bàn	1
		Máy đo thể tích khoi VBA200	1
		Máy in đa năng Canon MF221D	1
		Máy lọc axit (01 máy lọc, 01 bình đựng, 02bộ 38 mm transfer closure, (2) ¼” tube ports one top, one side)	1
		Máy mài và đánh bóng lát mỏng tự động	1
		Máy nghiền cối	1
		Máy rung phân tích độ hat EML 200	1
		Máy sàng rây (11 sàng tròn)	1

		Máy so mầu	3
		Máy tính cầm tay	2
		Máy tính E6550	1
		Máy tính G3250 LCD 19" HP	1
		Máy tuyển từ	1
		Máy vi tính DELL E5300	1
		Phần mềm tích hợp kính hiển vi	1
		Thiết bị quan trắc môi trường nước trong phòng thí nghiệm	2
		Thiết bị xác định do vuachayXM	1
		Thước kẹp số điện tử CoreLabDigita	1
		Thủy lưu tốc kế	3
		Tủ bảo quản hóa chất	1
		Tủ hút axit nồng độ cao và các phụ kiện	1
		Tủ hút khí độc và phụ kiện	1
		Tủ sấy	1
		Van giảm áp Concoa	2

4.1.3. Thống kê phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng
1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	5
2	Phòng học từ 100-200 chỗ	4
3	Phòng học từ 50-100 chỗ	130
4	Phòng học từ dưới 50 chỗ	9
5	Phòng học đa phương tiện	

4.1.4. Thống kê về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Nhóm ngành đào tạo	Số lượng
1	Nhóm ngành I	
2	Nhóm ngành II	
3	Nhóm ngành III	123 sách, 8 tạp chí
4	Nhóm ngành IV	
5	Nhóm ngành V	4309 sách, 79 tạp chí
6	Nhóm ngành VI	
7	Nhóm ngành VII	440 sách, 3 tạp chí

8	Cơ sở dữ liệu điện tử	02

4.2. Danh sách giảng viên cơ hữu

Khối ngành/ ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	ThS	ĐH	CĐ
Khối ngành I						
Khối ngành II						
Khối ngành III						
Ngành Kế toán						
Bùi Thanh Bình			x			
Bùi Thị Thu Thuỷ			x			
Bùi Trường Sơn			x			
Đào Thị Thu Vân			x			
Đào Văn Chi			x			
Đỗ Minh Toàn		x				
Đỗ Thành Sỹ			x			
Đỗ Văn Bình		x				
Dương Thị Nhàn				x		
Dương Viết Cường			x			
Hoàng Thị Thuỷ				x		
Hoàng Văn Long		x				
Lê Thị Thu Hoa			x			
Lê Thị Thu Hồng				x		
Lê Trọng Thắng		x				
Lê Văn Quyển			x			
Lương Quang Khang		x				
Lưu Thị Thu Hà			x			
Ngô Hà Sơn			x			
Ngô Thanh Hải			x			
Nguyễn Duy Lạc			x			
Nguyễn Phi Hùng			x			
Nguyễn Phương		x				
Nguyễn Thạc Khánh			x			
Nguyễn Thị Bích Phượng			x			
Nguyễn Thị Huyền Trang				x		
Nguyễn Thị Kim Oanh			x			
Nguyễn Thị Linh			x			
Nguyễn Thị Minh Hồng			x			
Nguyễn Thị Minh Thu				x		
Nguyễn Thị Nụ			x			
Nguyễn Thị Thanh Thuỷ			x			
NGuyễn Thục Anh				x		
Nguyễn Tiến Hùng			x			
Nguyễn Tiến Hưng				x		
Nguyễn Trần Tuân			x			

Nguyễn Văn Giáp			x			
Nguyễn Văn Lâm		x				
Nguyễn Văn Phóng			x			
Nguyễn Văn Thịnh			x			
Nguyễn Viết Tình			x			
Nhữ Việt Hà			x			
Phạm Công Hòa			x			
Phạm Đức Hưng			x			
Phạm Minh Hải				x		
Phạm Thị Hồng Hạnh				x		
Phạm Thu Hương			x			
Phạm Trung Sơn		x				
Phạm Văn Hòa		x				
Phan Minh QUang				x		
Phan Quang Văn		x				
Phí Thị Kim Thư			x			
Vũ Ngọc Thịnh					x	
Vũ Trung Tiến			x			
Ngành Quản trị kinh doanh						
Nguyễn Quốc Phi			x			
Bùi Văn Đức			x			
Công Tiến Dũng			x			
Đặng Huy Thái			x			
Đặng Trung Thành			x			
Đào Anh Tuấn			x			
Đào Viết Đoàn			x			
Đinh Hải Nam			x			
Đỗ Hữu Tùng		x				
Đỗ Văn Nhuận			x			
Đồng Thị Bích				x		
Dương Vân Phong		x				
Hoàng Văn Tài			x			
Kim Mạnh Tuấn				x		
Lê Đắc Tuyên			x			
Lê Đình Chiều				x		
Lê Đức Tình		x				
Lê Minh Thống			x			
Lê Thị Duyên			x			
Lê Thị Phương Thảo			x			
Lê Thị Thu Hường				x		
Lê Văn Chiến					x	
Ngô Doãn Hào			x			
Nguyễn Đình Độ			x			
Nguyễn Đức Thắng				x		
Nguyễn Đức Thành		x				
Nguyễn Duyên Phong			x			
Nguyễn Huy Thế			x			

Nguyễn Lan Hoàng Thảo				x		
Nguyễn Mạnh Hùng			x			
Nguyễn Ngọc Khánh		x				
Nguyễn Quang Thắng		x				
Nguyễn Thanh Thảo				x		
Nguyễn Thanh Thuỷ				x		
Nguyễn Thị Bích Ngọc			x			
Nguyễn Thị Hoài Nga		x				
Nguyễn Thị Hồng Loan			x			
Nguyễn Thị Hường				x		
Nguyễn Thị Kim Ngân			x			
Nguyễn Thị Ngọc Anh				x		
Nguyễn Thị Thu Hiền			x			
Nguyễn Thu Hà				x		
Nguyễn Trường Thanh			x			
Nguyễn Văn Bưởi			x			
Nguyễn Văn Ngọc			x			
Nguyễn Văn Sáng		x				
Nguyễn Văn Thưởng				x		
Nguyễn Việt Hà		x				
Phạm Kiên Trung				x		
Phạm Ngọc Tuấn				x		
Phạm Thị Nhàn			x			
Phạm Thu Trang				x		
Phạm Tuấn Cường			x			
Phan Thị Thái			x			
Phan Thị Thuỳ Linh				x		
Phí Mạnh Cường				x		
Trần Anh Dũng				x		
Trần Tuấn MInh			x			
Trần Văn Hiệp				x		
Trần Viết Tuấn		x				
Vũ Diệp Anh			x			
Vũ Kim Thư			x			
Vũ Thị Hiền				x		
Vũ Thị Minh Hồng			x			
Tổng của khối ngảnh	***0***	***20***	***66***	***30***	***2***	***0***
Khối ngành IV						
Khối ngành V						
Ngành Kỹ thuật địa chất						
Đào Văn Nghiêm					x	
Hoàng Đình Quế					x	
Nguyễn Khắc Du					x	
Bùi Hoàng Bắc		x				
Bùi Vinh Hậu					x	
Đặng Thị Vinh			x			

Dương Thị Thanh Thuỷ			x			
Khương Thế Hùng			x			
Lê Thị Ngọc Tú				x		
Lê Tiến Dũng		x				
Ngô Thị KIm Chi					x	
Ngô Xuân Thành		x				
Nguyễn Bách Thảo			x			
Nguyễn Đình Luyện					x	
Nguyễn Đức Tuấn					x	
Nguyễn Hữu Mạnh					x	
Nguyễn Hữu Trọng				x		
Nguyễn Khắc Giảng		x				
Nguyễn Thành Dương					x	
Nguyễn Tiến Dũng			x			
Nguyễn Trung Thành				x		
Nguyễn Trường Tài					x	
Nguyễn Văn Lâm		x				
Phạm Như Sang				x		
Phạm Trường Sinh					x	
Phạm Văn Phương					x	
Phan Văn Bình					x	
Phan Viết Sơn			x			
Tô Xuân Bản			x			
Tô Xuân Vu			x			
Trần Bỉnh Chư		x				
Trần Thanh Hải	x					
Trương Xuân Luận	x					
Vũ Anh Đạo					x	
Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học						
Bùi Thị Lệ Thuỷ		x				
Công Ngọc Thắng			x			
Đoàn Văn Huấn				x		
Hồ Văn Sơn				x		
Hoàng Thị Thoa				x		
Lê Thị Thu				x		
Lê Xuân Trường				x		
Ngô Xuân Đắc				x		
Nguyễn Anh Dũng		x				
Nguyễn Mai Hà					x	
Phạm Thị Vân Anh				x		
Phạm Trung Kiên				x		
Phạm Xuân Núi		x				
Tống Thị Thanh Hương		x				
Trần Ngọc Tuân					x	
Vũ Văn Toàn			x			
Ngành Công nghệ thông tin						
Bùi Văn Bình				x		

Đỗ Mạnh An				x		
Nguyễn Minh Quyền				x		
Trần Thị Hòa				x		
Bùi Thanh Tịnh				x		
Bùi Thế Vinh			x			
Bùi Thị ánh Nguyệt				x		
Bùi Thị Thu Hiền				x		
Bùi Thị Vân Anh				x		
Đặng Hữu Nghị				x		
Đặng Quốc Trung					x	
Đặng Văn Nam				x		
Đặng Xuân Điệp				x		
Đào Anh Thư				x		
Đào Đức Bằng				x		
Đào Thị Tuyết					x	
Diêm Công Hoàng			x			
Diêm Thị Thuỳ				x		
Đinh Bảo Ngọc					x	
Đỗ Anh Tuấn					x	
Đỗ Như Hải				x		
Đoàn Khánh Hoàng				x		
Dương Chí Thiện				x		
Dương Thị Hiền Thanh				x		
Dương Thị Tâm				x		
Dương Văn Bình				x		
Hồ Thị Thảo Trang					x	
Hoàng Anh Đức				x		
Kiều Thị Vân Anh				x		
Lê Hồng Anh			x			
Lê Thanh Huệ		x				
Lê Văn Hưng		x				
Ngô Hùng Long					x	
Ngô Thị Phương Thảo				x		
Nguyễn Duy Hưng				x		
Nguyễn Duy Huy			x			
Nguyễn Hoàng Long				x		
Nguyễn Hữu Hiệp				x		
Nguyễn Ngọc Dũng				x		
Nguyễn Quang Khánh			x			
Nguyễn Quốc Hưng				x		
Nguyễn Thế Bình				x		
Nguyễn Thế Lộc				x		
Nguyễn Thế Vinh		x				
Nguyễn Thị Hải Yến				x		
Nguyễn Thị Hữu Phương				x		
Nguyễn Thị Mai Dung			x			

Nguyễn Thị Phấn					x	
Nguyễn Thị Phương Bắc				x		
Nguyễn Thị Thanh				x		
Nguyễn Thị Thanh Thảo				x		
Nguyễn Thu Hằng				x		
Nguyễn Thuỳ Dương				x		
Nguyễn Trọng Toan				x		
Nguyễn Trường Linh					x	
Nguyễn Trường Xuân		x				
Nguyễn Tuấn Anh				x		
Nguyễn Văn Hùng				x		
Nguyễn Xuân Phú				x		
Nông Thị Oanh				x		
Phạm An Cương				x		
Phạm Đình Tân				x		
Phạm Đức Hậu				x		
Phạm Minh Tuấn				x		
Phạm Quang hiển					x	
Phạm Thị Hải Vân				x		
Phạm Thị Ngọc Hà				x		
Phạm Thị Nguyệt				x		
Phạm Thị Thanh Hiền				x		
Phạm Thị Việt Nga				x		
Phạm Văn Đồng				x		
Phan Mạnh Tiến					x	
Phùng Hữu Hải				x		
Tạ Quang Chiểu			x			
Tạ Thị Toán				x		
Trần Mai Hương				x		
Trần Quang Tuấn				x		
Trần Thị Như Hoa				x		
Trần Thị Thu Thuý				x		
Trần Thị Vân Anh				x		
Trần Trung Chuyên					x	
Trần Trường Giang				x		
Trần Vũ Long				x		
Trương Hữu Mạnh				x		
Trương Xuân Bình				x		
Võ Thị Thu Trang				x		
Vũ Anh Thư				x		
Vũ Lan Phương				x		
Vũ Thái Linh				x		
Vũ Thị Kim Liên				x		
Vũ Thu Hiền				x		
Vũ Văn Hưng				x		
Vương Thị Như Quỳnh				x		
Ngành Kỹ thuật địa vật lý						

Dương Văn Hào				x		
Kiều Duy Thông				x		
Lê Hải An		x				
Phạm Hà Thái			x			
Phạm Ngọc Kiên				x		
Phan Thị Hồng				x		
Phan Thiên Hương		x				
Trần Danh Hùng				x		
Trần Hồng Hạnh			x			
Trần quang Trung					x	
Trần Trung Anh			x			
Trần Văn Hữu					x	
Trương Thị Chinh				x		
Vũ Hồng Dương				x		
Ngành Kỹ thuật cơ khí						
Bùi Minh Hoàng				x		
Bùi Thị Thuyết				x		
Đinh Thị Thu Hà				x		
Đỗ Ngọc Tú				x		
Lê Quang Thinh				x		
Lê Thu Trang			x			
Nguyễn Duy Chỉnh				x		
Nguyễn Hoàng				x		
Nguyễn Minh Mẫn		x				
Nguyễn Nam Hòa				x		
Nguyễn Phúc Trường				x		
NGuyễn Sơn Tùng				x		
Nguyễn Thanh Tùng				x		
Nguyễn Văn Lại				x		
Nguyễn Văn Tuệ				x		
Nguyễn Viết Thắng				x		
Phạm Đức Thiên			x			
Phạm Thị Thuỷ				x		
Phạm Tuấn Long				x		
Phạm Văn Việt				x		
Trần Đình Bão				x		
Trần Đức Huân			x			
Trần Mạnh Tiến				x		
Vũ Bá Dũng		x				
Ngành Kỹ thuật dầu khí						
Bùi Thị Ngân					x	
Đào Thị Uyên				x		
Đoàn Thị Nam Phương				x		
Doãn Thị Trâm				x		
Hồ Quốc Hoa				x		
Hoàng Anh Dũng			x			
Lê Đức Vinh			x			

Lê Ngọc ánh			x			
Lê Quang Duyến			x			
Lê Văn Nam				x		
Nguyễn Bá Duy				x		
Nguyễn Duy Mười				x		
Nguyễn Khắc Long				x		
Nguyễn Minh Hải				x		
Nguyễn Minh Hòa					x	
Nguyễn Phùng Hưng				x		
Nguyễn Thanh Tuấn				x		
Nguyễn Thị Hải Yến				x		
Nguyễn Thị Thu Hằng					x	
Nguyễn Văn Thành				x		
Nguyễn Văn Vinh					x	
Phạm Thị Thanh Hòa				x		
Phạm Văn Tuấn			x			
Tô Hữu Toàn				x		
Tống Trần Anh				x		
Trần Đình Kiên		x				
Trần Hữu Kiên				x		
Trần Phương Ly				x		
Trần Thiện Căn				x		
Triệu Hùng Trường		x				
Trương Văn Từ				x		
Vũ Cúc Phương				x		
Vũ Thiết Thạch				x		
Ngành Kỹ thuật điện						
Đoàn Công Luận				x		
Kiều Đức Thịnh				x		
Vũ Đỗ Dũng					x	
Vũ Ngọc Trà				x		
Bùi Đình Thanh			x			
Bùi Ngọc Hùng				x		
Cung Quang Khang				x		
Đặng Vũ Đinh				x		
Đinh Văn Thắng		x				
Đỗ Như ý		x				
Đoàn Văn Giáp				x		
Hà Thị Chúc				x		
Hồ Việt Bun			x			
Kim Ngọc Linh		x				
Kim Thị Cẩm ánh				x		
Lê Xuân Thành			x			
Ngô Thanh Tuấn			x			
Nguyễn Anh Nghĩa		x				
Nguyễn Đăng Tấn				x		
Nguyễn Hanh Tiến			x			

Nguyễn Khắc Lĩnh					x	
Nguyễn Thế Hoàng				x		
Nguyễn Tiến Sỹ				x		
Nguyễn Trường Giang				x		
Nguyễn Văn Xô			x			
Nguyễn Xuân Nhỉ				x		
Phạm Văn Tiến				x		
Trần Bá Trung				x		
Trần Viết Linh				x		
Vũ Nam Ngạn		x				
Ngành Kỹ thuật mỏ						
Bùi Mạnh Tùng			x			
Bùi Xuân Nam	x					
Đặng Phương Thảo					x	
Đặng Vũ Chí		x				
Đỗ Anh Sơn			x			
Đỗ Mạnh Phong		x				
Dương Đức Hùng			x			
Lê Thị Hải					x	
Nguyễn Anh Tuấn			x			
Nguyễn Đình An			x			
Nguyễn Như Hùng			x			
Nhữ Văn Phúc					x	
Trần Quang Hiếu			x			
Trần Trung Thành			x			
Trần Văn Thanh		x				
Vũ Đình Hiếu		x				
Ngành Kỹ thuật môi trường						
Đào Trung Thành				x		
Nguyễn Thị Hòa				x		
Nguyễn Thị Hồng				x		
Vũ Thị Phương Thảo				x		
Đặng Thị Ngọc Thuỷ				x		
Đào Đình Thuần			x			
Đỗ Cao Cường				x		
Đỗ Thị Hải				x		
Hạ Quang Hưng				x		
Hoàng Thị Chung				x		
Nguyễn Hoàng Nam			x			
Nguyễn Mai Hoa				x		
Nguyễn Phương Đông				x		
Nguyễn Quang Minh				x		
Nguyễn Thị Cúc				x		
Nguyễn Thị Thu Huyền				x		
Nguyễn Văn Bình				x		
Nguyễn Văn Dũng				x		
Phan Thị Mai Hoa				x		

Trần Anh Quân				x		
Trần Hồng Hà				x		
Trần Thị Kim Hà				x		
Trần Thị Ngọc				x		
Trần Thị Thanh Thuỷ				x		
Trần Thị Thu Hương				x		
Vũ Thị Lan Anh				x		
Ngành Kỹ thuật trắc địa - bản đồ						
Bùi Khắc Luyên				x		
Bùi Ngọc Quý		x				
Cao Xuân Cường				x		
Đặng Hồng Thúy					x	
Đào Văn Khánh			x			
Đinh Công Hòa			x			
Đinh Thị Lệ Hà			x			
Đỗ Thị Phương Thảo			x			
Dương Anh Quân				x		
Dương Thành Trung			x			
Hoàng Anh Tuấn				x		
Hoàng Thị Minh Hương				x		
Hoàng Thị Thuỷ				x		
Kim Thị Thu Hương				x		
Lã Phú Hiến				x		
Lê Minh Tá			x			
Lê Ngọc Giang				x		
Lê Thanh Nghị				x		
Lê Thị Thanh Tâm				x		
Lê Thị Thu Hà			x			
Lê Văn Cảnh				x		
Lưu Anh Tuấn				x		
Nguyễn Danh Đức				x		
Nguyễn Gia Trọng				x		
Nguyễn Hà				x		
Nguyễn Quang Minh		x				
Nguyễn Quang Phúc		x				
Nguyễn Quốc Long				x		
Nguyễn Thái Chinh				x		
Nguyễn Thị Kim Thanh				x		
Nguyễn Thị Thu Hương				x		
Nguyễn Văn Lâm				x		
Nguyễn Văn Lợi				x		
Nguyễn Văn Trung		x				
Nguyễn Viết Nghĩa			x			
Phạm Công Khải		x				
Phạm Hoàng Long			x			
Phạm Ngọc Quang				x		
Phạm Quốc Khánh			x			

Phạm Thanh Thạo				x		
Phạm Thị Làn				x		
Phạm Trung Dũng				x		
Phạm Văn Chung					x	
Phạm Văn Hiệp					x	
Trần Anh Tuấn				x		
Trần Đình Trí		x				
Trần Khánh		x				
Trần Quỳnh An			x			
Trần Thanh Hà				x		
Trần Thị Hương Giang				x		
Trần Thị Thu Trang				x		
Trần Thị Tuyết Vinh				x		
Trần Thùy Linh				x		
Trần Vân Anh		x				
Trần Xuân Trường		x				
Trương Minh Hùng				x		
Võ Ngọc Dũng				x		
Vũ Đình Toàn				x		
Vũ Văn Trí			x			
Vương Trọng Kha			x			
Ngành Kỹ thuật xây dựng						
Đinh Hải Nam				x		
Đỗ Ngọc Thái				x		
Lê Huy Việt				x		
Lê Tuấn Anh				x		
Ngô Xuân Hùng				x		
Nguyễn Chí Thành				x		
Nguyễn Trọng Dũng			x			
Vũ Minh Ngạn			x			
Bùi Anh Thắng					x	
Đặng Quang Huy				x		
Đặng Văn Kiên				x		
Đặng Văn Phi					x	
Đào Văn Canh		x				
Đỗ Mạnh Tấn					x	
Đỗ Ngọc Anh			x			
Hoàng Đình Phúc			x			
Ngọ Thị Hương Trang				x		
Nguyễn Tài Tiến				x		
Nguyễn Văn Mạnh			x			
Nguyễn Văn Trí			x			
Nguyễn Xuân Mãn		x				
Phạm Đức Thọ			x			
Phạm Khánh Huy				x		
Phạm Ngọc Anh				x		
Phạm Thị Yến					x	

Phạm Văn Hùng				x		
Phan Tuấn Anh				x		
Tạ Đức Thịnh		x				
Tăng Văn Lâm				x		
Trần Mạnh Hùng				x		
Võ Trọng Hùng	x					
Ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa						
Nguyễn ánh Dương				x		
Bùi Thị Thu Hiền				x		
Đặng Quang Hưng				x		
Đặng Văn Chí			x			
Đào Hiếu				x		
Đào Thị Thuỷ				x		
Đỗ Đức Thành				x		
Đỗ Ngọc Hoàn				x		
Hà Thành Như				x		
Khổng Cao Phong		x				
Lê Quang Phục				x		
Lê Quí Thảo				x		
Lê Thị Minh Hạnh				x		
Lê Tiến Dũng				x		
Lê Văn Tuần				x		
Nguyễn Cao Khải				x		
Nguyễn Chí Dũng			x			
Nguyễn Chí Tình			x			
Nguyễn Đức Khoát		x				
Nguyễn Duy Tuấn				x		
Nguyễn Hồng Cường				x		
Nguyễn Thanh Lịch				x		
Nguyễn Thế Lực				x		
Nguyễn Thị Bích Hậu				x		
Nguyễn Văn Quang				x		
Nguyễn Văn Thịnh				x		
Phạm Minh Hải				x		
Phạm Thị Thanh Loan			x			
Phan Minh Tạo			x			
Phan Thị Mai Phương				x		
Phùng Văn Trang				x		
Thái Hải Âu				x		
Trần Xuân Miễn			x			
Uông Quang Tuyến				x		
Ngành Kỹ thuật tuyển khoáng						
Phạm Thanh Hải				x		
Phùng Tiến Thuật				x		
Hoàng Hữu Đường				x		
Lê Việt Hà				x		
Nguyễn Hoàng Sơn		x				

Nguyễn Ngọc Phú				x		
Nhữ Thị Kim Dung		x				
Phạm Hữu Giang			x			
Phạm Thị Nhung				x		
Phạm Văn Luận		x				
Trần Trung Tới			x			
Trần Văn Được				x		
Vũ Thị Chinh				x		
Tổng của khối ngảnh	***4***	***46***	***72***	***257***	***45***	***0***
Khối ngành VI						
Khối ngành VII						
Ngành Quản lý đất đai						
Đặng Thị Hoàng Nga				x		
Nguyễn Thế Công			x			
Nguyễn Thị Dung				x		
Nguyễn Thị Hiền					x	
Nguyễn Thị Kim Yến			x			
Phạm Thế Huynh			x			
Phạm Thị Kim Thoa				x		
Phùng Minh Sơn				x		
Trần Đình Thành				x		
Trần Thuỳ Dương			x			
Tổng của khối ngảnh	***0***	***0***	***4***	***5***	***1***	***0***
Giảng viên môn chung						
Đào Việt Thắng			x			
Đỗ Tiến Thiết				x		
Hoàng Ngự Huấn			x			
Nguyễn ánh Hoa				x		
Nguyễn Huy Thông				x		
Nguyễn Thị Hậu				x		
Nguyễn Thị Kim Sơn				x		
Nguyễn Thị Mai Hương				x		
Nguyễn Thùy Linh				x		
Nguyễn Viết Hùng				x		
Phạm Ngọc Anh				x		
Trần Lan Hương				x		
Trịnh Thị Vân					x	
Bùi Hữu Nguyên					x	
Bùi Thị Thanh Lan			x			
Bùi Thị Thuý				x		
Bùi Thị Thuỳ Dương				x		
Cấn Ngọc Hoàng					x	
Cao Xuân Hiển				x		
Chu Thị Hồng Hạnh				x		
Đặng Thanh Mai				x		
Đặng Thị Thanh Trâm			x			
Đào Thị Tuyết				x		

Đào Xuân Hưng				x		
Đinh Công Đạt				x		
Đinh Văn Thiên				x		
Đỗ Kim Phương			x			
Đỗ Thị Hải				x		
Đỗ Thị Hồng Hải				x		
Đỗ Thị Vân Hà				x		
Đỗ Việt Anh				x		
Dư Thị Xuân Thảo		x				
Dương Thị Tuyết Nhung				x		
Dương Thuý Hường				x		
Hà Hữu Cao Trình					x	
Hà Mạnh Hùng			x			
Hồ Quỳnh Anh				x		
Lã Ngọc Linh				x		
Lê Bích Phượng				x		
Lê Quốc Hiệp				x		
Lê Thị Hương Giang				x		
Lê Thị Thanh Hằng				x		
Lê Thị Thuý Hà				x		
Lê Thị Vinh				x		
Lê Thị Yến				x		
Lê Văn Nam				x		
Lê Viết Tuấn				x		
Lương Anh Hùng				x		
Lý Kế Cường				x		
Ngô Văn Hưởng			x			
Nguyễn Bình Yên		x				
Nguyễn Hồng Vân				x		
Nguyễn Khắc Anh Vũ				x		
Nguyễn lê Hà Giang					x	
Nguyễn Mạnh Hà				x		
Nguyễn Mộng Lân				x		
Nguyễn Quang Huy				x		
Nguyễn Thế Lâm				x		
Nguyễn Thị Bích Lệ			x			
Nguyễn Thị Cúc				x		
Nguyễn Thị Diệu Thu				x		
Nguyễn Thị Hằng				x		
Nguyễn Thị Hiền				x		
Nguyễn Thị Kim Dung				x		
Nguyễn Thị Kim Thoa				x		
Nguyễn Thị Lan Hương				x		
Nguyễn Thị Nguyệt ánh				x		
Nguyễn Thi Phương			x			
Nguyễn Thị Thảo				x		
Nguyễn Thị Thu Hương				x		

Nguyễn Thị Thu Phúc					x	
Nguyễn Thị Thuý Hà				x		
Nguyễn Thu Hà				x		
Nguyễn Thu Hằng				x		
Nguyễn Trường Đông				x		
Nguyễn Tuấn Vương				x		
Nguyễn Văn Sơn		x				
Nguyễn Xuân Chung				x		
Phạm Ngọc Chung				x		
Phạm Thị Mai Anh					x	
Phạm Thị Trang				x		
Phạm Tiến Dũng				x		
Phí Mạnh Phong				x		
Thạc Thu Hiền				x		
Thái Việt Hưng				x		
Tô Văn Đinh				x		
Tống Bá Tuấn				x		
Trần Đình Sơn			x			
Trần Đình Thước				x		
Trần Hồng Hải			x			
Trần Thị Hà				x		
Trần Thị Lan Hương			x			
Trần Thị Phúc An			x			
Trần Thị Trâm				x		
Trương Thị Thanh Thuỷ				x		
Võ Thị Hạnh				x		
Vũ Duy Thịnh				x		
Vũ Hữu Tuyên			x			
Vũ Thanh Tâm				x		
Tổng toàn trường	***4***	***69***	***156***	***367***	***55***	***0***

4.3. Giảng viên thỉnh giảng

	GS.TS/ GS.TSKH	**PGS.TS/ PGS.TSKH**	**TS/ TSKH**	**ThS**	**ĐH**	**CĐ**
Khối ngành I						
Khối ngành II						
Khối ngành III						
Ngành Kế toán						
Nhâm Văn Toán		x				
Tổng của khối ngành		1				
Khối ngành IV						
Khối ngành V						
Ngành Kỹ thuật trắc địa - bản đồ						
Nguyễn Cẩm Vân		x				
Nhữ Thị Xuân		x				

Đặng Nam Chinh		x				
Võ Chí Mỹ	x					
Ngành Kỹ thuật địa chất						
Đặng Văn Bát	x					
Hạ Văn Hải		x				
Nguyễn Thị Bích Thủy			x			
Trần Mỹ Dũng			x			
Đỗ Đình Toàn		x				
Đoàn Thế Tường		x				
Nguyễn Huy Phương		x				
Nguyễn Quang Phích	x					
Phạm Văn Ty	x					
Nguyễn Kim Long				x		
Đặng Đức Nhận			x			
Đoàn Văn Cánh		x				
Phạm Quý Nhân		x				
Đỗ Đình Toát		x				
Nguyễn Đắc Lư			x			
Nguyễn Hoàng			x			
Nguyễn Quang Luật		x				
Phạm Trung Hiếu			x			
Trần Ngọc Thái			x			
Ngành Kỹ thuật địa vật lý						
Bùi Công Quế	x					
Cù Minh Hoàng			x			
Đào Ngọc Tường			x			
Hoàng Ngọc Đang			x			
Lê Khánh Phồn	x					
Mai Thanh Tân	x					
Ngô Thị Lư			x			
Nguyễn Như Trung		x				
Nguyễn Thanh Tùng			x			
Nguyễn Trọng Nga		x				
Phạm Đình Nguyên			x			
Phạm Khoản	x					
Tôn Ích Ái		x				
Vũ Trường Sơn			x			
Ngành Kỹ thuật mỏ						
Lê Như Hùng	x					
Phùng Mạnh Đắc		x				
Phùng Quốc Huy			x			
Trần Xuân Hà		x				
Vũ Đình Tiến					x	
Hồ Sĩ Giao		x				
Nguyễn Phụ Vụ			x			
Trần Mạnh Xuân	x					
Nhữ Văn Bách	x					

Ngành Kỹ thuật dầu khí						
Cao Ngọc Lâm		x				
Hoàng Dung		x				
Lê Văn Thăng					x	
Lê Xuân Lân		x				
Ngô Hữu Hải			x			
Nguyễn Hải An			x			
Nguyễn Thúc Kháng			x			
Nguyễn Xuân Thảo		x				
Trần Xuân Đào			x			
Vũ Đình Hiền					x	
Trần Văn Bản					x	
Ngành Kỹ thuật cơ khí						
Lê Kinh Thanh				x		
Phạm Tuấn				x		
Trần Thế Văn			x			
Đinh Văn Chiến			x			
Nguyễn Đức Sướng		x				
Nguyễn Văn Kháng		x				
Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học						
Đinh Văn Kha		x				
Lê Đình Chiển			x			
Nguyễn Danh Nhi			x			
Nguyễn Thị Bình			x			
Nguyễn Thiên Vương			x			
Ngành Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa						
Thái Duy Thức		x				
Ngành Kỹ thuật tuyển khoáng						
Trần Văn Lùng		x				
Ngành Kỹ thuật xây dựng						
Đặng Văn Quân					x	
Nguyễn Phúc Nhân				x		
Tổng của khối ngành	11	26	26	4	5	
Giảng viên môn chung						
Lê Văn Cương					x	
Nguyễn Thị Lệ Hằng				x		
Phạm Thị Thanh Vân					x	
Đỗ Thị Kim Thanh				x		
Nguyễn Thị Nụ				x		
Nguyễn Văn Cận		x				
Tổng toàn trường	11	28	26	7	7	

5. Tình hình việc làm (thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất)

Khối ngành/ Nhóm ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh			Số SV/HS trúng tuyển nhập học			Số SV/HS tốt nghiệp			Số SV/ HS tốt nghiệp đã có việc làm sau 12 tháng		
	ĐH	CĐ SP	TC SP	ĐH	CĐ SP	TC SP	ĐH	CĐ SP	TC SP	ĐH	CĐ SP	TC SP
Khối ngành I												
Khối ngành II												
Khối ngành III	900			830			819			651		
Khối ngành IV												
Khối ngành V	6100			5360			3961			2978		
Khối ngành VI												
Khối ngành VII												
Tổng	**7000**			**6190**			**4780**			**3629**		

6. Tài chính
- Tổng nguồng thu hợp pháp/năm của trường: 276 tỷ đồng.
- Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/ năm liền trước của năm tuyển sinh: 11,2 triệu đồng.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018

KT. **HIỆU TRƯỞNG**

(Ký tên và đóng dấu)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Thanh Hải